

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ VLXD ĐỒNG THÁP** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 297/BMC-KD  
“Giá bán VLXD tại các Cửa hàng  
Kinh doanh VLXD”

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Quý khách hàng.

Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi trong thời gian qua, trên tinh thần mong muốn sẽ cùng Quý khách hàng hợp tác lâu dài, Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp xin được thông báo giá như sau:

**I – Giá bán VLXD tại Cửa hàng: (Đvt: đồng/m<sup>3</sup>)**

| Stt        | Hàng hóa          |                   | Khu vực                        |                                 |                                          |
|------------|-------------------|-------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|
|            |                   |                   | Cửa hàng<br>KD VLXD<br>Xẻo Vạt | Cửa hàng<br>KD VLXD<br>Cao Lãnh | Cửa hàng<br>KD VLXD<br>Trần Quốc<br>Toản |
| <b>I</b>   | <b>Đá 1x2</b>     |                   |                                |                                 |                                          |
|            | 1                 | Tân Cang          | -                              | -                               | 509.090                                  |
|            | 2                 | Thạnh Phú         | -                              | -                               | 563.636                                  |
|            | 3                 | Bình Dương        | -                              | -                               | 563.636                                  |
|            | 4                 | Vũng Tàu          | -                              | 654.545                         | 636.364                                  |
|            | 5                 | Thường Tân        | 572.727                        | 572.727                         | -                                        |
| <b>II</b>  | <b>Đá 4x6</b>     |                   |                                |                                 |                                          |
|            | 1                 | Thạnh Phú         | -                              | 363.636                         | 500.000                                  |
|            | 2                 | Tân Hiền          | -                              | -                               | 472.727                                  |
| <b>III</b> | <b>Đá 0x4</b>     |                   |                                |                                 |                                          |
|            | 1                 | Thạnh Phú L1      | -                              | -                               | 472.727                                  |
|            | 2                 | Thạnh Phú L2      | -                              | 331.818                         | -                                        |
|            | 3                 | Thiện Tân         | -                              | 490.909                         | -                                        |
|            | 4                 | Thạnh Phú Dmax 25 | -                              | 400.000                         | -                                        |
|            | 5                 | Bình Dương        | -                              | -                               | 454.545                                  |
|            | 6                 | Loại 1            | 500.000                        | -                               | -                                        |
| <b>IV</b>  | <b>Đá Mi Sàng</b> |                   |                                |                                 |                                          |
|            | 1                 | Thạnh Phú         | -                              | -                               | 418.181                                  |

| Stt        | Hàng hóa             |                                                                             | Khu vực                        |                                 |                                          |
|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|
|            |                      |                                                                             | Cửa hàng<br>KD VLXD<br>Xẻo Vạt | Cửa hàng<br>KD VLXD<br>Cao Lãnh | Cửa hàng<br>KD VLXD<br>Trần Quốc<br>Toản |
|            | 2                    | Thường Tân 3                                                                | -                              | -                               | 481.818                                  |
| <b>V</b>   | <b>Đá Mi Bụi</b>     |                                                                             |                                |                                 |                                          |
|            | 1                    | Thanh Phú                                                                   | 309.090                        | -                               | 472.727                                  |
|            | 2                    | Thường Tân 3                                                                | -                              | -                               | 454.545                                  |
| <b>VI</b>  | <b>Đá mi cát</b>     |                                                                             |                                |                                 |                                          |
|            | 1                    | Thường Tân 3                                                                | -                              | -                               | 500.000                                  |
| <b>VII</b> | <b>Cát nhập khẩu</b> |                                                                             |                                |                                 |                                          |
|            | 1                    | Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit silic) (nhập khẩu Campuchia) | 277.273                        | 268.182                         | 263.636                                  |

- Đơn giá trên là giá bán tại Cửa hàng, chưa bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Thời gian áp dụng: kể từ ngày ra thông báo đến khi có thông báo mới.

- Ngoài ra, quý khách có nhu cầu về các chủng loại vật liệu khác, xin vui lòng liên hệ để được báo giá và cung cấp.

## II – Giá vận chuyển VLXD tại Cửa hàng đến công trình: Đvt: Đồng/m<sup>3</sup>

| Stt | Cự li vận chuyển   | Khu vực                     |                                                   |
|-----|--------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|
|     |                    | Cửa hàng KD VLXD<br>Xẻo Vạt | Cửa hàng KD VLXD<br>Cao Lãnh và<br>Trần Quốc Toản |
| 01  | 01 km đầu tiên     | 15.455                      | 18.182                                            |
| 02  | Từ 02 km đến 10 km | Cộng thêm 4.545 đ/km        | Cộng thêm 4.545 đ/km                              |
| 03  | Từ 11 km đến 20 km | Cộng thêm 2.727 đ/km        | Cộng thêm 2.727 đ/km                              |

- Đơn giá vận chuyển trên chỉ áp dụng cho xe có khối lượng từ 5m<sup>3</sup> trở lên và được cộng vào đơn giá bán VLXD tại Cửa hàng. Chưa bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Đơn giá trên sẽ có sự điều chỉnh theo từng thời điểm khi có sự thay đổi chính sách của Nhà nước và điều kiện địa điểm giao nhận của khách hàng.

- Thời gian áp dụng: kể từ ngày thông báo đến khi có thông báo mới.

➤ Chi tiết liên hệ:

1/. Các cửa hàng Kinh doanh VLXD trực thuộc:

- Cửa hàng Cao Lãnh: 0964.126060 - 02773.923300 – 02773.851896



(Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp và số 512 Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp)

- Cửa hàng Xẻo Vạt: 0969.126060 - 02773.861618

(Địa chỉ: Số 170 Quốc lộ 80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp)

- Cửa hàng Trần Quốc Toàn: 02773.893892 – 0908.487069; 0975.585010

(Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp)

2/. Phòng Kinh Doanh - Công ty Cổ phần Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp

- Địa chỉ: Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Điện thoại: 02773.855397 – 0988191343 - 0902002276; Fax: 02773.852751

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Anh**